

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Giới thiệu về dự án:

- Tên dự án: Tuyến đường N3, thành phố Trà Vinh.
- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực Trà Vinh.

b) Các căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Trà Vinh về việc phê duyệt dự án Tuyến đường N3, thành phố Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-BQL ngày 15/4/2025 của Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng thành phố Trà Vinh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Tuyến đường N3, thành phố Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-BQL ngày 17/6/2025 của Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng thành phố Trà Vinh về việc phê duyệt cập nhật dự toán gói thầu thuộc dự án Tuyến đường N3, thành phố Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BQLDAKVTV ngày 03/10/2025 của Giám đốc Ban quản lý dự án khu vực Trà Vinh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án Tuyến đường N3, thành phố Trà Vinh.

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng: Phường 7, thành phố Trà Vinh (*nay là Phường Nguyệt Hóa, tỉnh Vĩnh Long*).

Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế:

*** Quy mô xây dựng:**

* Hạng mục đường giao thông: Tổng chiều dài là 148,498m, tải trọng thiết kế: trục 10 tấn, vận tốc thiết kế là 40km/h; tải trọng thiết kế 133Mpa.

- Bề rộng nền đường: 16,5m;

- Bề rộng mặt đường: 10,5m;

- Kết cấu áo đường từ trên xuống:

+ Thảm bê tông nhựa chặt BTNC 19 dày 7cm, Eyc \geq 133Mpa;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m²;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax = 25mm) dày 15cm, K \geq 0,98;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax = 37,5mm) dày 18cm, K \geq 0,98;

+ Trải vải địa kỹ thuật R = 25KN/m;

- + Đắp cát khuôn đường dày 50cm, $K \geq 0,98$;
 - + Trải vải địa kỹ thuật $R = 12\text{KN/m}$;
 - + Đắp cát khuôn đường dày 50cm, $K \geq 0,95$;
 - + Vét hữu cơ bù lại bằng cát $K \geq 0,95$;
 - Vĩa hè mỗi bên rộng 3m, lát gạch Terrazzo kích thước (40x40x3)cm + vị trí trồng cây lát gạch số 8 (kích thước 1,4mx1,4m).
 - Kết cấu vĩa hè từ trên xuống:
 - + Lát gạch Terrazzo dày 3cm, kích thước (40x40x3)cm;
 - + Láng vữa xi măng M100 dày 3cm;
 - + Bê tông lót móng đá 1x2, M150 dày 5cm;
 - + Đắp cát đầm chặt $K = 0,95$.
 - Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M250 rộng 60cm, lót móng bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 60cm rộng 5cm. Bó nền bằng bê tông đá 1x2 M200, bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 10cm. Tường chắn: Cừ, thanh giằng và tấm đal BTCT (20X20)cm.
 - Giải pháp an toàn giao thông: Đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.
 - * Hạng mục thoát nước:
 - Tổng chiều dài 261m (nhánh 1 là 136m và nhánh 2 là 125m); sử dụng cống BTCT đúc sẵn đường kính D80cm (H10) dọc hai bên tuyến; cống đặt ngang đường sử dụng cống BTCT đúc sẵn đường kính D80cm (H10), với chiều dài là 42m.
 - Sử dụng hố ga bằng BTCT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ, kích thước (1,4mx1,4m) thành dày 20cm; lót móng bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm; nắp hố ga, vỉ chắn rác sử dụng composite.
 - * Hạng mục cấp nước:
 - Lắp đặt mới hệ thống cấp nước PE D110 bên trái tuyến với tổng chiều dài là 150cm.
 - * Hạng mục chiếu sáng:
 - Lắp đặt 10 bộ đèn led NLMT 80W, sử dụng trụ thép chiếu sáng côn, chiều cao 8m.
 - * Hạng mục cây xanh:
 - Trồng mới 24 cây bằng lăng, $h \geq 30\text{cm}$, chu vi gốc (10 – 12)cm, khoảng cách 10m/cây.
 - * **Giải pháp thiết kế:** Theo hồ sơ thiết kế được duyệt (kèm theo E-HSMT)
2. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày.

*** Ghi chú:**

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Yêu cầu Nhà thầu có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này để Tổ chuyên gia có cơ sở đánh giá.

- Trường hợp Nhà thầu không có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá Giá dự thầu của Nhà thầu đã bao gồm thuế suất VAT 8%.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian từ khi khởi công công trình tới khi hoàn thành hợp đồng bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng trong vòng 60 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt (kèm theo E-HSMT)

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSMT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt (kèm theo E-HSMT)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			